

Số: 11/2022/QĐST-DS

N, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST - DS ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Quảng X, sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Quảng Đại Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã P1, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

- **Bị đơn:** + Ông Lê Tấn T, sinh năm 1957

+ Bà Phùng Thị P, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Từ Thị P, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Quảng X, bà Từ Thị P yêu cầu ông Lê Tấn T, bà Phùng Thị P trả số tiền vay 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Ông Lê Tấn T, bà Phùng Thị P xác nhận có nợ của ông Quảng X, bà Từ Thị P số tiền 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và đồng ý trả cho ông Quảng X, bà Từ Thị P số tiền 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Ông Lê Tân T, bà Phùng Thị P là vợ chồng có trách nhiệm liên đới phải chịu 504.000đ (Năm trăm lẻ bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Chi cục THADS quận X, TP.H;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình